

Số: 482 /QĐ-ĐHL

Huế, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-ĐHH ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy Đại học Huế;

Căn cứ vào Biên bản họp ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng xét miễn, giảm học phí chế độ chính sách sinh viên năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2024 - 2025 tương đương 8% từ nguồn thu học phí và cấp bù học phí cho **358** cho sinh viên với tổng số tiền **2.953.950.000đ** Trong đó:

- | | |
|---|-----------------|
| - Học bổng loại Xuất sắc: 22 suất x 2.115.000đ x 5 tháng: | 232.650.000đ. |
| - Học bổng loại Giỏi: 200 suất x 1.762.500đ x 5 tháng: | 1.762.500.000đ. |
| - Học bổng loại Khá: 136 suất x 1.410.000đ x 5 tháng: | 958.800.000đ. |

(có danh sách sinh viên và mức cấp kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch - Tài chính và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Website;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Đức Lương

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo Quyết định số: 482 /QĐ-ĐHL ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
1	21A5020248	Nguyễn Quang	Ri	10-12-2003	LKT K45	9.14	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
2	21A5020090	Nguyễn Văn	Tài	27-05-2003	LKT K45	8.93	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
3	21A5020116	Lê Anh	Tuấn	23-12-2003	LKT K45	8.80	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
4	21A5020385	Vô Văn	Chế	22-05-2003	LKT K45	8.79	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
5	21A5020710	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16-10-2003	LKT K45	8.76	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
6	21A5020243	Trần Văn	Long	17-12-2003	LKT K45	8.73	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
7	21A5020242	Trần Thị Phú	Diễm	31-12-2003	LKT K45	8.71	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
8	21A5020244	Nguyễn Thị Hiền	Lương	10-10-2003	LKT K45	8.70	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
9	21A5020744	Nguyễn Thị Thiên	Lý	08-09-2003	LKT K45	8.70	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
10	21A5020609	Nguyễn Thị Mỹ	Hường	10-04-2002	LKT K45	8.67	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
11	21A5020320	Đỗ Mỹ	Diệp	22-01-2003	LKT K45	8.67	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
12	21A5020189	Nguyễn Thị Thu	Oanh	01-06-2003	LKT K45	8.66	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
13	21A5020554	Tô Xuân	Hiệu	20-06-2003	LKT K45	8.66	Giỏi	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
14	21A5020092	Nguyễn Văn	Thành	10-03-2003	LKT K45	8.64	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
15	21A5020286	Lê Thị	Hường	16-01-2003	LKT K45	8.63	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
16	21A5020949	Lê Thị Hồng	Quý	28-05-2003	LKT K45	8.63	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
17	21A5020127	Lê Thị	Hải	23-05-2003	LKT K45	8.61	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
18	21A5020120	Nguyễn Thị Tường	Vi	10-05-2003	LKT K45	8.61	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
19	21A5020641	Cao Thị	Huyền	15-03-2003	LKT K45	8.60	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
20	21A5020042	Nguyễn Xuân Nhật	Lâm	18-09-2003	LKT K45	8.59	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
21	21A5020147	Nguyễn Thị	Nhân	27-04-2003	LKT K45	8.59	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
22	21A5020358	Trịnh Thị Minh	Ánh	01-02-2003	LKT K45	8.57	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
23	21A5020093	Vô Thị Phương	Thảo	02-02-2003	LKT K45	8.57	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
24	20A5020218	Lê Anh	Tuấn	24-10-2002	LKT K45	8.54	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
25	21A5020022	Lê Thị Thúy	Hiền	25-10-2003	LKT K45	8.54	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
26	21A5020192	Nguyễn Xuân	Quang	17-08-2003	LKT K45	8.53	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
27	21A5020253	Vô Thị Hồng	Chung	17-02-2003	LKT K45	8.51	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
28	21A5020121	Đoàn Nguyễn Diệu	Vi	24-10-2003	LKT K45	8.51	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
29	21A5020002	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	11-06-2003	LKT K45	8.50	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
30	21A5020217	Hồ Thị	Yến	23-08-2003	LKT K45	8.50	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
31	21A5020810	Hồ Thị Thu	Ngọc	18-12-2003	LKT K45	8.49	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
32	21A5020079	Tôn Thất Nhật	Quang	14-05-2003	LKT K45	8.47	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
33	22A5020823	Nguyễn Ngọc	Huyền	19-02-2004	LKT K46	8.95	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
34	22A5020375	Nguyễn Thị	Thắm	15-02-2004	LKT K46	8.94	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
35	22A5020449	Nguyễn Thị Kiều	Trang	19-10-2004	LKT K46	8.92	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
36	22A5020804	Trần Thị Việt	An	30-09-2004	LKT K46	8.82	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
37	22A5020818	Phan Thị Ánh	Nhi	20-03-2003	LKT K46	8.78	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
38	22A5020679	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	08-02-2002	LKT K46	8.73	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
39	22A5020721	Trần Mai Thanh	Thảo	07-11-2004	LKT K46	8.69	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
40	22A5020284	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	08-09-2004	LKT K46	8.64	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
41	22A5020083	Nguyễn Văn	Đức	16-07-2004	LKT K46	8.57	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
42	22A5020306	Lê Hà Yến	Nhi	20-09-2004	LKT K46	8.57	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
43	22A5020706	Huỳnh Thị Lê	Tâm	21-06-2004	LKT K46	8.54	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
44	22A5020016	Đào Thị Vân	Anh	21-12-2004	LKT K46	8.54	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
45	22A5020624	Phạm Thị Thuỳ	Linh	19-12-2004	LKT K46	8.53	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
46	22A5020821	Ma Nguyễn Ngọc	Trâm	17-01-2004	LKT K46	8.53	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
47	22A5020206	Hồ Thị	Lan	22-04-2004	LKT K46	8.53	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
48	22A5020249	Nguyễn Thị Trà	My	24-02-2004	LKT K46	8.52	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
49	22A5020500	Lương Thị Huyền	Vy	01-12-2004	LKT K46	8.44	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
50	22A5020381	Võ Quốc	Thắng	13-01-2004	LKT K46	8.42	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
51	22A5020650	Nguyễn Thị Cẩm	Ngân	07-05-1996	LKT K46	8.41	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
52	22A5020695	Trần Lê Nhật	Phương	16-10-2004	LKT K46	8.41	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
53	22A5020386	Nguyễn Thị	Thạnh	16-04-2004	LKT K46	8.39	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
54	22A5020814	Cao Thùy	Linh	12-01-2005	LKT K46	8.38	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
55	22A5020459	Hoàng Ngọc	Trình	03-04-2004	LKT K46	8.38	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
56	22A5020590	Võ Thị Khánh	Hồng	02-09-2004	LKT K46	8.37	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
57	22A5020479	Võ Trần Phương	Uyên	09-02-2004	LKT K46	8.35	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
58	22A5020361	Hồ Tôn	Sinh	27-03-2004	LKT K46	8.34	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
59	22A5020225	Nguyễn Thảo	Linh	23-07-2004	LKT K46	8.34	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
60	22A5020807	Lê Thị Tuyết	Gấm	14-06-2004	LKT K46	8.33	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
61	22A5020484	Võ Thụy	Vi	19-05-2004	LKT K46	8.31	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
62	22A5020136	Phạm Thị Thanh	Hiệp	13-08-2004	LKT K46	8.40	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
63	22A5020586	Võ Thị Ngân	Hoa	17-10-2004	LKT K46	8.30	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
64	23A5020402	Đặng Phan Ly	Na	09-11-2005	LKT K47	9.13	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
65	23A5020003	Phan Lê Thùy	An	06-11-2005	LKT K47	9.11	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
66	23A5020254	Võ Ngọc	Hưng	28-11-2005	LKT K47	9.07	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
67	23A5020680	Nguyễn Thị Phương	Thùy	22-06-2005	LKT K47	9.29	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
68	23A5020130	Phan Thái Bình	Dương	25-11-2005	LKT K47	9.07	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
69	23A5020693	Lê Thị Thuỳ	Tiên	21-09-2005	LKT K47	9.07	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
70	23A5020562	Nguyễn Thị	Quyên	01-09-2005	LKT K47	9.03	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
71	23A5020283	Hồ Thị Thanh	Huyền	04-12-2005	LKT K47	8.98	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
72	23A5020710	Ung Thị Thùy	Trâm	13-09-2005	LKT K47	8.97	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
73	23A5020637	Hồ Thị Thu	Thảo	01-12-2005	LKT K47	8.97	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
74	23A5020543	Trần Lê Mai	Phương	19-05-2005	LKT K47	8.88	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
75	23A5020040	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	02-04-2005	LKT K47	8.84	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
76	23A5020455	Huỳnh Thành	Nhân	01-10-2005	LKT K47	8.81	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
77	23A5020822	Nguyễn Thị Hải	Yến	03-08-2005	LKT K47	8.79	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
78	23A5020110	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	22-02-2005	LKT K47	8.79	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
79	23A5020617	Nguyễn Thị	Thảo	01-11-2005	LKT K47	8.75	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
80	23A5020258	Nguyễn Thị	Hương	10-11-2004	LKT K47	8.75	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
81	23A5020756	Lê Văn	Tuấn	08-05-2005	LKT K47	8.73	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
82	23A5020198	Nguyễn Thị	Hảo	10-08-2005	LKT K47	8.73	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
83	23A5020296	Trần Nhã	Kha	25-07-2005	LKT K47	8.73	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
84	23A5020348	Phạm Phương	Loan	13-02-2005	LKT K47	8.71	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
85	23A5020583	Phạm Ngọc Trường	Sơn	27-04-2005	LKT K47	8.70	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
86	23A5020277	Nguyễn Quốc	Huy	25-10-2005	LKT K47	8.69	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
87	23A5020051	Mai Thị Ngọc	Ánh	19-01-2005	LKT K47	8.68	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
88	23A5020183	Bùi Thị Thanh	Hàng	01-05-2005	LKT K47	8.65	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
89	23A5020638	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	19-05-2005	LKT K47	8.63	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
90	23A5020008	Trần Thị	An	25-01-2005	LKT K47	8.63	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
91	23A5020454	Trương Đức	Nhân	01-06-2005	LKT K47	8.61	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
92	23A5020631	Nguyễn Thị Thu	Thảo	22-01-2005	LKT K47	8.59	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
93	24A5020760	Trương Thị Ny	Ny	19-06-2006	LKT K48	9.22	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
94	24A5021197	Nguyễn Phạm Hà	Vy	09-08-2006	LKT K48	8.95	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
95	24A5020825	Phạm Thị Hồng	Quý	20-01-2006	LKT K48	8.52	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
96	24A5020122	Vũ Thị Khánh	Chi	29-06-2006	LKT K48	8.50	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
97	24A5020070	Trương Ngọc	Ánh	28-01-2005	LKT K48	8.42	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
98	24A5020828	Nguyễn Thị	Quyên	07-03-2006	LKT K48	8.36	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
99	24A5021215	Huỳnh Như	Ý	27-12-2006	LKT K48	8.33	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
100	24A5021147	Lê Ngọc Thảo	Uyên	21-09-2006	LKT K48	8.30	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
101	24A5020078	Hoàng Xuân	Bách	10-11-2006	LKT K48	8.26	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
102	24A5020399	Đỗ Kiều	Khanh	10-09-2006	LKT K48	8.23	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
103	24A5021003	Nguyễn Thị Việt	Thủy	10-12-2006	LKT K48	8.19	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
104	24A5020741	Phạm Bá Quỳnh	Như	04-04-2006	LKT K48	8.19	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
105	24A5020059	Lê Minh	Ánh	29-01-2006	LKT K48	8.18	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
106	24A5020456	Lê Hoàng Bảo	Linh	11-10-2006	LKT K48	8.16	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
107	24A5021167	Lê Nguyễn Tường	Vi	29-10-2006	LKT K48	8.11	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
108	24A5021022	Huỳnh Ngọc	Tín	14-02-2006	LKT K48	8.11	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
109	24A5020584	Dương Lê Khánh	Na	17-04-2006	LKT K48	8.10	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
110	24A5020210	Nguyễn Thị Ngân	Giang	25-10-2005	LKT K48	8.09	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
111	24A5020640	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	30-09-2006	LKT K48	8.05	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
112	24A5020583	Trần Thị Việt	Mỹ	19-06-2006	LKT K48	8.03	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
113	24A5021001	Lê Thị Thu	Thủy	05-06-2006	LKT K48	8.00	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
114	24A5020813	Trần Anh	Quân	12-10-2005	LKT K48	8.10	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
115	24A5020635	Nguyễn Ánh	Ngọc	29-09-2006	LKT K48	8.02	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
116	24A5020553	Nguyễn Duy	Mạnh	10-01-2006	LKT K48	7.98	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
117	24A5021049	Phan Thị	Trâm	02-04-2006	LKT K48	7.97	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
118	24A5020478	Nguyễn Thị Diệu	Linh	09-07-2006	LKT K48	7.97	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
119	24A5020863	Lê Linh	Sang	11-03-2006	LKT K48	7.97	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
120	24A5020675	Lê Thị Thanh	Nhân	07-03-2006	LKT K48	7.95	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
121	24A5020667	Võ Thanh	Nguyên	20-11-2006	LKT K48	7.94	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
122	24A5021060	Bùi Nguyễn Huyền	Trang	31-08-2006	LKT K48	7.93	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
123	24A5020978	Nguyễn Đình Hoài	Thương	28-04-2004	LKT K48	7.92	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
124	24A5020032	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	28-01-2006	LKT K48	7.91	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
125	24A5020311	Lê Huy	Hoàng	27-08-2006	LKT K48	7.91	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
126	24A5020846	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	27-08-2006	LKT K48	7.9	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
127	24A5020951	Hồ Thị Hoài	Thu	04-05-2006	LKT K48	7.89	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
128	24A5020181	Trần Thị Thu	Dung	13-03-2006	LKT K48	7.89	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
129	24A5021085	Trần Thị Thùy	Trang	01-06-2006	LKT K48	7.89	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
130	24A5020081	Trần Thị Khánh	Băng	13-09-2006	LKT K48	7.89	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
131	24A5020668	Đinh Thị Như	Nguyệt	15-09-2003	LKT K48	7.87	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
132	24A5021070	Nguyễn Nữ Huyền	Trang	01-11-2006	LKT K48	7.86	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
133	24A5021019	Nguyễn Hữu	Tiếp	03-10-2005	LKT K48	7.85	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
134	24A5020745	Lê Đào Hồng	Nhung	22-09-2005	LKT K48	7.79	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
					HT	RL				
135	24A5020004	Nông Thị An	21-12-2005	LKT K48	7.78	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
136	24A5020850	Phạm Thị Như Quỳnh	24-09-2006	LKT K48	7.75	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
137	24A5020963	Nguyễn Minh Thư	10-09-2006	LKT K48	7.74	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
138	24A5020110	Nguyễn Cao Bảo Châu	17-10-2006	LKT K48	7.74	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
139	24A5020213	Phạm Nguyễn Trúc Giang	15-06-2006	LKT K48	7.74	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
140	24A5020221	Lê Khánh Hà	17-09-2006	LKT K48	7.73	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
141	24A5020208	Nguyễn Hương Giang	18-04-2006	LKT K48	7.73	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
142	24A5020041	Phạm Nhật Anh	20-01-2006	LKT K48	7.73	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
143	21A5010271	Lê Ngọc Huyền	03-07-2003	Luật K45	9.34	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
144	21A5010014	Nguyễn Thị Thùy Dương	15-08-2001	Luật K45	9.24	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
145	21A5010658	Huỳnh Đức Huy	19-05-2003	Luật K45	9.20	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
146	21A5010189	Lê Nguyễn Tường Uyên	10-10-2003	Luật K45	9.19	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
147	21A5010668	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	25-05-2003	Luật K45	9.18	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
148	21A5011324	Trần Thị Bích Nhu	03-07-2003	Luật K45	9.16	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
149	21A5010483	Nguyễn Hoàng Dung	17-10-2003	Luật K45	9.15	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
150	21A5010027	Trần Thị Gia Huệ	24-05-2003	Luật K45	9.14	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
151	21A5010224	Huỳnh Thùy Trang	15-05-2003	Luật K45	9.13	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
152	21A5010103	Nguyễn Trần Thuỳ Vân	12-11-2003	Luật K45	9.13	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
153	21A5010531	Phạm Thị Hà	23-04-2003	Luật K45	9.11	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
154	21A5010106	Lê Thảo Vy	11-08-2003	Luật K45	9.09	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
155	21A5011211	Phạm Thị Xuân Trúc	30-05-2003	Luật K45	9.09	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
156	21A5010934	Nguyễn Thị Tú Oanh	06-05-2003	Luật K45	9.03	Tốt	Giỏi	2.115.000	5	10,575,000
157	21A5010195	Dương Nhật Vy	09-03-2003	Luật K45	9.01	Tốt	Giỏi	2.115.000	5	10,575,000
158	21A5010111	Nguyễn Vũ Thùy Nhi	15-11-2003	Luật K45	9.55	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
159	21A5010061	Đặng Tín Phan	28-02-2003	Luật K45	8.99	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
160	21A5010595	Võ Thị Hoài	09-09-2003	Luật K45	8.98	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
161	21A5010536	Nguyễn Thị Hồng Hà	12-08-2003	Luật K45	8.96	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
162	21A5010791	Hoàng Ngọc Minh	28-11-2003	Luật K45	8.96	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
163	21A5011032	Đặng Phạm Như Quỳnh	23-06-2003	Luật K45	8.94	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
164	21A5010558	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	30-04-2003	Luật K45	8.94	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
165	21A5010458	Nông Thị Đẹp	28-01-2003	Luật K45	8.93	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
166	21A5010550	Cao Thị Mỹ Hằng	15-06-2003	Luật K45	8.91	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
167	21A5010298	Hồ Hồng Huân	13-05-2003	Luật K45	8.90	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
168	21A5011337	Nguyễn Thị Quý An	24-10-2003	Luật K45	8.90	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
169	21A5010800	Lại Lê Quỳnh My	27-05-2003	Luật K45	8.90	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
170	22A5010210	Trần Thị Ny Na	10-02-2004	Luật K46	9.14	XS	XS	2.115.000	5	10,575,000
171	22A5010739	Lương Thị Thúy	28-06-2004	Luật K46	8.92	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
172	22A5010094	Nguyễn Thị Thanh Hậu	10-06-2004	Luật K46	8.86	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
173	22A5010659	Nguyễn Khánh Như	07-04-2004	Luật K46	8.78	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
174	22A5010818	Đoàn Thị Kim Yến	25-05-2004	Luật K46	8.74	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
175	22A5010810	Trương Thị Phương	18-03-2004	Luật K46	8.73	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
176	22A5010482	Nguyễn Đăng Duy	09-11-2004	Luật K46	8.71	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
177	22A5010215	Nguyễn Tiến Nam	18-01-2004	Luật K46	8.66	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
178	22A5010503	Lê Thị Thu Hiền	03-01-2004	Luật K46	8.66	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
179	22A5010187	Phan Thị Ly	05-08-2004	Luật K46	8.66	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
180	22A5010633	Phan Nhật Thảo Nguyên	27-07-2004	Luật K46	8.62	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
181	22A5010303	Trương Thị Diễm Quỳnh	24-10-2004	Luật K46	8.61	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
182	22A5010809	Vũ Thị Tuyết	Nhung	23-02-2003	Luật K46	8.56	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
183	22A5010076	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	01-11-2004	Luật K46	8.54	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
184	22A5010364	Trịnh Thị Thu	Thủy	14-05-2004	Luật K46	8.52	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
185	22A5010719	Hồ Thị Phương	Thảo	06-08-2004	Luật K46	8.52	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
186	22A5010379	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	16-06-2004	Luật K46	8.51	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
187	22A5010756	Trần Lê Nguyên	Trang	17-08-2004	Luật K46	8.51	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
188	22A501053	Lê Thị Thu	Huyền	15-03-2004	Luật K46	8.51	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
189	22A5010008	Nguyễn Tiến	Anh	19-08-2004	Luật K46	8.49	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
190	22A5010805	Lê Quang	Lợi	01-01-2004	Luật K46	8.48	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
191	22A5010144	Huỳnh Thanh	Khang	31-08-2004	Luật K46	8.45	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
192	22A5010405	Bùi Nhật Tố	Uyên	11-10-2004	Luật K46	8.45	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
193	22A5010446	Phạm Thị Ngọc	Ánh	20-12-2004	Luật K46	8.45	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
194	22A5010562	Vô Văn	Lập	21-06-2004	Luật K46	8.45	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
195	22A5010078	Nguyễn Thị Thu	Hải	03-11-2004	Luật K46	8.44	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
196	22A5010430	Nguyễn Mai	Anh	10-11-2004	Luật K46	8.44	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
197	22A5010816	Nguyễn Hồng Yến	Vy	25-09-2004	Luật K46	8.44	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
198	23A5010585	Lê Thị Nam	Phương	08-10-2005	Luật K47	8.96	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
199	23A5010418	Nguyễn Văn	Minh	21-12-2005	Luật K47	8.85	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
200	23A5010021	Nguyễn Hồng	Anh	01-11-2005	Luật K47	8.74	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
201	23A5010210	Trần Chí	Hiếu	13-02-2005	Luật K47	8.64	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
202	23A5010257	Vô Như	Huy	10-02-2005	Luật K47	8.64	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
203	23A5010163	Đặng Thị	Hạ	01-01-2005	Luật K47	8.56	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
204	23A5010273	Nguyễn Lê Khánh	Huyền	04-09-2005	Luật K47	8.54	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
205	23A5010468	Nguyễn Nhã	Nghi	17-09-2004	Luật K47	8.52	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
206	23A5010825	Trịnh Quang	Trường	17-05-2005	Luật K47	8.46	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
207	23A5010546	Lê Thị Yến	Như	26-12-2004	Luật K47	8.44	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
208	23A5010496	Huỳnh Công	Nguyên	13-05-2004	Luật K47	8.44	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
209	23A5010894	Đặng Trương Hoàng	Xuân	27-10-2005	Luật K47	8.42	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
210	23A5010050	Lương Chí	Bằng	30-09-2005	Luật K47	8.38	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
211	23A5010040	Lê Thị Ngọc	Ánh	09-02-2005	Luật K47	8.35	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
212	23A5010582	Trương Thị Mỹ	Phước	15-11-2005	Luật K47	8.35	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
213	23A5010061	Bùi Văn	Bình	01-11-2005	Luật K47	8.32	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
214	23A5010013	Nguyễn Công Duy	Anh	06-04-2005	Luật K47	8.32	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
215	23A5010249	Hoàng Thị Thu	Hương	02-07-2005	Luật K47	8.32	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
216	23A5010726	Nguyễn Trần Anh	Thư	13-10-2005	Luật K47	8.28	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
217	23A5010310	Đỗ Thanh	Kỳ	25-04-2005	Luật K47	8.28	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
218	23A5010349	Lê Thị Diệu	Linh	04-09-2005	Luật K47	8.28	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
219	23A5010509	Nguyễn Thành	Nhân	08-05-2005	Luật K47	8.21	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
220	23A5010390	Lý Gia	Ly	03-11-2005	Luật K47	8.21	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
221	23A5010175	Vô Hoàng Chu	Hân	13-03-2005	Luật K47	8.19	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
222	23A5010177	Ngô Gia	Hân	12-11-2005	Luật K47	8.18	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
223	23A5010550	Nguyễn Phan Ngọc	Như	18-05-2005	Luật K47	8.16	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
224	23A5010290	Đoàn Quốc	Khánh	30-09-2005	Luật K47	8.15	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
225	23A5010485	Bùi Thị Như	Ngọc	11-01-2005	Luật K47	8.14	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
226	23A5010763	Trương Thị Mỹ	Tĩnh	04-05-2005	Luật K47	8.12	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
227	24A5010599	Nguyễn Hữu Hải	Long	04-08-2006	Luật K48	8.85	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
228	24A5010322	Lê Thị Thu	Hiền	14-04-2006	Luật K48	8.84	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
229	24A5011057	Phạm Dương Thanh	Thảo	14-11-2006	Luật K48	8.72	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
230	24A5010875	Đinh Thị Diệu	Phúc	11-02-2006	Luật K48	8.67	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
231	24A5010554	Lê Thị Mỹ	Linh	25-04-2006	Luật K48	8.46	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
232	24A5010007	Nguyễn Đoàn Tự Bình	An	10-08-2006	Luật K48	8.37	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
233	24A5011051	Nguyễn Phúc Diệu	Thảo	26-07-2006	Luật K48	8.37	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
234	24A5010733	Nguyễn Huynh Bảo	Ngọc	16-01-2006	Luật K48	8.36	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
235	24A5011180	Bùi Trương Huyền	Trang	23-10-2006	Luật K48	8.36	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
236	24A5011112	Vũ Thị Hoài	Thương	21-06-2006	Luật K48	8.31	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
237	24A5011292	Coor Việt	Úc	31-10-2006	Luật K48	8.29	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
238	24A5010257	Nguyễn Hương	Giang	07-09-2006	Luật K48	8.29	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
239	24A5010317	Đặng Thị Mỹ	Hậu	28-09-2006	Luật K48	8.24	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
240	24A5010572	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	22-08-2006	Luật K48	8.19	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
241	24A5010488	Nguyễn Thị Vân	Khánh	20-01-2006	Luật K48	8.19	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
242	24A5010724	Võ Đức	Nghĩa	10-08-2006	Luật K48	8.15	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
243	24A5010401	Nguyễn Hữu	Hung	08-01-2006	Luật K48	8.13	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
244	24A5011285	Nguyễn Thị	Tuyền	20-02-2006	Luật K48	8.11	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
245	24A5010025	Đỗ Thị Kim	Anh	10-11-2006	Luật K48	8.10	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
246	24A5010272	Dương Thị Thu	Hà	16-01-2006	Luật K48	8.09	XS	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
247	24A5010116	Tôn Thất Nguyên	Bình	01-01-2004	Luật K48	8.09	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
248	24A5011166	Lương Thị Bích	Trâm	20-12-2006	Luật K48	8.08	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
249	24A5011340	Hoàng Lam	Vy	17-11-2006	Luật K48	8.07	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
250	24A5010175	Cao Quang	Đạt	08-06-2006	Luật K48	8.04	Khá	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
251	24A5010195	Trần Thị Thu	Diệu	20-04-2006	Luật K48	8.01	Tốt	Giỏi	1.762.500	5	8,812,500
252	24A5011079	Nguyễn Thị Hồng	Thom	19-06-2006	Luật K48	8.64	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
253	24A5010891	Đặng Lê Uyên	Phương	30-05-2006	Luật K48	8.49	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
254	24A5010306	Nguyễn Thu Ánh	Hằng	28-10-2006	Luật K48	8.36	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
255	24A5010048	Nguyễn Quỳnh	Anh	30-11-2006	Luật K48	8.21	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
256	24A5011308	Phạm Châu Gia	Uyên	21-09-2006	Luật K48	8.21	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
257	24A5010400	Nguyễn Hoành	Hung	06-03-2006	Luật K48	7.98	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
258	24A5010824	Rơ Châm	Nhiêng	15-05-2005	Luật K48	7.97	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
259	24A5010682	Võ Ngọc Ly	Na	14-08-2006	Luật K48	7.96	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
260	24A5010088	Tô Huy Hoàng	Ánh	02-04-2006	Luật K48	7.94	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
261	24A5010459	Nguyễn Thanh	Huyền	13-01-2006	Luật K48	7.93	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
262	24A5011088	Đặng Nguyễn Hoàng	Thư	27-08-2006	Luật K48	7.91	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
263	24A5011102	Phan Lê Anh	Thư	18-03-2006	Luật K48	7.91	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
264	24A5010246	Phan Nguyễn Mỹ	Duyên	29-07-2006	Luật K48	7.89	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
265	24A5011230	Nguyễn Thị Thu	Trinh	10-01-2006	Luật K48	7.87	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
266	24A5010995	Trương Đình	Tài	13-01-2006	Luật K48	7.87	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
267	24A5010181	Nguyễn Thành	Đạt	02-10-2005	Luật K48	7.84	XS	Khá	1.410.000	5	7.050.000
268	24A5010675	Trần Thị Hồ	Mỵ	16-06-2006	Luật K48	7.84	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
269	24A5010292	Nguyễn Hồ Ngọc	Hân	06-12-2006	Luật K48	7.84	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
270	24A5010584	Thân Thị Thùy	Linh	24-02-2006	Luật K48	7.81	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
271	24A5010067	Trần Thị Kiều	Anh	22-02-2005	Luật K48	7.81	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
272	24A5010087	Ninh Thị Ngọc	Ánh	11-11-2006	Luật K48	7.81	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
273	24A5010759	Nguyễn Bình	Nguyên	21-10-2006	Luật K48	7.81	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
274	24A5010945	Trần Văn Hồ	Quý	19-07-2006	Luật K48	7.78	Khá	Khá	1.410.000	5	7.050.000
275	24A5010533	Trần Thị Huyền	Lê	12-10-2006	Luật K48	7.77	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
					HT	RL				
276	24A5011264	Mã Tiến Tuân	31-01-2006	Luật K48	7.77	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
277	24A5010477	Nguyễn Duy Khải	09-06-2006	Luật K48	7.76	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
278	24A5010271	Chu Thị Thu Hà	23-02-2006	Luật K48	7.76	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000
279	24A5010828	Hà Thị Như	03-09-2006	Luật K48	7.75	Tốt	Khá	1.410.000	5	7.050.000

**** Danh sách này có 279 SV được cấp HBKKHT (mức 6,5%) với tổng số tiền 2.397.00.000 đồng**